

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo tài chính riêng
cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021



Công ty Cổ phần Địa ốc First Real **Thông tin về Công ty**

Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Phan Thị Cẩm Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Trung	Thành viên
Ông Hà Thân Thúc Luân	Thành viên
Ông Thân Hà Nhất Thống	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Hà Thân Thúc Luân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Trung	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm toán nội bộ

Bà Phạm Thị Phượng	Trưởng ban
--------------------	------------

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là ông Hà Thân Thúc Luân, Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		468.684.310.562	353.609.942.085
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	6.478.534.710	11.343.456.451
111	Tiền		6.478.534.710	11.343.456.451
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		371.424.424.990	208.849.718.781
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	9.881.994.047	30.171.718.947
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	61.566.491.191	98.345.993.200
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	314.592.173.800	94.948.240.682
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(14.616.234.048)	(14.616.234.048)
140	Hàng tồn kho	0	90.485.560.223	132.167.526.277
141	Hàng tồn kho		90.485.560.223	132.167.526.277
150	Tài sản ngắn hạn khác		295.790.639	1.249.240.576
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	295.790.639	1.249.240.576
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		179.747.428.843	184.650.317.114
210	Các khoản phải thu dài hạn		-	100.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		-	100.000.000
220	Tài sản cố định		2.202.571.025	29.060.204.955
221	Tài sản cố định hữu hình	11	2.202.571.025	3.745.204.955
222	Nguyên giá		8.750.231.352	8.750.231.352
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.547.660.327)	(5.005.026.397)
227	Tài sản cố định vô hình		-	25.315.000.000
228	Nguyên giá		-	25.315.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	Bất động sản đầu tư	12	3.738.555.524	3.786.673.822
231	Nguyên giá		3.805.546.549	3.805.546.549
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(66.991.025)	(18.872.727)
240	Tài sản dở dang dài hạn	13	49.342.748.969	49.295.813.578
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		49.342.748.969	49.295.813.578
250	Đầu tư tài chính dài hạn	14	109.100.000.000	101.600.000.000
251	Đầu tư vào công ty con		107.300.000.000	101.600.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.800.000.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		15.363.553.325	807.624.759
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	15.363.553.325	807.624.759
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		648.431.739.405	538.260.259.199

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		243.244.603.667	180.857.851.601
310	Nợ ngắn hạn		243.244.603.667	180.629.401.583
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	4.559.557.899	1.080.195.224
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	6.445.980.000
	Thuế và các khoản phải nộp			
313	Nhà nước	16	43.515.126.788	33.321.366.147
314	Phải trả người lao động		376.473.284	388.614.808
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	312.297.042	1.998.870.794
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	113.952.698.648	102.445.743.303
320	Vay ngắn hạn	19(a)	80.528.450.006	34.948.631.307
330	Nợ dài hạn		-	228.450.018
338	Vay dài hạn	19(b)	-	228.450.018
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	405.187.135.738	357.402.407.598
410	Vốn chủ sở hữu		405.187.135.738	357.402.407.598
411	Vốn cổ phần	21	270.398.640.000	207.999.970.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		270.398.640.000	207.999.970.000
411a				
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		134.788.495.738	149.402.437.598
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		87.003.767.598	99.560.629.047
421a				
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		47.784.728.140	49.841.808.551
440	TỔNG NGUỒN VỐN		648.431.739.405	538.260.259.199

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2021



Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real


**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021**

Mẫu B 02a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Diễn giải	Thuyết minh	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	54.199.234.894	37.970.485.546	194.954.170.150	174.125.749.195
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	23	-	-	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	54.199.234.894	37.970.485.546	194.954.170.150	174.125.749.195
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(15.233.138.610)	(11.620.862.016)	(73.217.349.253)	(60.306.715.605)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.966.096.284	26.349.623.530	121.736.820.897	113.819.033.590
21	Doanh thu hoạt động tài chính		5.720.677	15.952.491	8.897.889	19.912.815
22	Chi phí tài chính		(1.907.210.373)	(1.148.416.965)	(4.162.120.466)	(2.567.021.893)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.905.890.373)	(1.148.416.965)	(4.160.800.466)	(2.567.021.893)
25	Chi phí bán hàng	25	(9.328.220.493)	(2.754.336.315)	(37.203.866.647)	(20.199.319.777)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(3.195.024.677)	(10.617.318.977)	(17.908.398.117)	29.153.633.068)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.541.361.418	11.845.503.764	62.471.333.556	61.918.971.667
31	Thu nhập khác	27	-	-	1.000.120.000	1.282.319.500
32	Chi phí khác	28	(2.842.352.556)	(2.671.470.802)	(7.331.271.227)	(3.326.902.056)
40	Lỗ/lợi nhuận khác khác		(2.842.352.556)	(2.671.470.802)	(6.331.151.227)	(2.044.582.556)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		21.699.008.862	9.174.032.962	56.140.182.329	59.874.389.111
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	(1.185.363.053)	1.251.200.326	(8.355.454.189)	(10.021.580.560)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	30	-	-	-	(11.000.000)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		20.513.645.809	10.425.233.288	47.784.728.140	49.841.808.551

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2021


Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng




Hà Thanh Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày	
			30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		56.140.182.329	50.700.356.149
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao và phân bổ		1.590.752.228	1.201.506.687
03	Các khoản dự phòng		-	4.775.717.025
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(8.897.889)	(3.960.324)
06	Chi phí lãi vay		4.160.800.466	1.418.604.928
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		61.882.837.134	58.092.224.465
09	Biến động các khoản phải thu		(162.474.706.209)	(73.157.632.625)
10	Biến động hàng tồn kho		66.996.966.054	37.070.545.652
	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác		18.479.478.308	6.233.102.098
12	Biến động chi phí trả trước		(13.602.478.629)	976.173.996
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.310.567.500)	(1.420.125.679)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.649.782.078)	(1.255.889.064)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(42.678.252.920)	26.538.398.843
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(46.935.391)	(14.344.928.578)
25	Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác		(7.500.000.000)	(44.000.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi		8.897.889	3.960.324
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.538.037.502)	(58.340.968.254)
33	Tiền thu từ đi vay		136.759.915.657	57.998.391.791
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(91.408.546.976)	(20.555.466.650)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		45.351.368.681	37.442.925.141

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Địa Ốc First Real
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày	
			30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(4.864.921.741)	5.640.355.730
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	4	11.343.456.451	1.335.589.248
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	6.478.534.710	6.975.944.978

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2021


Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng


Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401623121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2014. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại bao gồm tư vấn, đăng ký môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 32 người (tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 32 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty sở hữu trực tiếp 1 công ty con (ngày 30 tháng 9 năm 2020: 2 công ty con) với thông tin cụ thể như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong kỳ</i>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Primo ("Công ty Primo")	99,9%	99,9%	320 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ sở trình bày

(a) Mục đích lập báo cáo tài chính

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1 và Thuyết minh số 14. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC – Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 đề ngày 30 tháng 10 năm 2021.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con.

(b) Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

(c) Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc ngày 30 tháng 9 năm sau.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng kỳ gần nhất.

(a) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

(b) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(c) Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó.

Hàng tồn kho bất động sản khác

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho bất động sản khác với giá trị được xác định như sau:

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi phí sản xuất giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản
kinh doanh dở dang xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt
động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do
các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất v.v.) có thể xảy
ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên
bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn
hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(d) Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến
việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của
tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh
doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do
thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn
lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa
niên độ.

(e) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực
tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của
tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do
thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn
lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa
niên độ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(f) Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định hoặc bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

(g) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 30 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

(h) Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

(i) Khấu hao và hao mòn

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

(j) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định; và
- Các chi phí khác.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

(l) Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

(m) Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với thời điểm bàn giao bất động sản.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(o) Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

(p) Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bất động sản. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty tạo ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/09/2021	30/09/2020
	VND	VND
Tiền mặt	288.348.771	579.323.492
Tiền gửi ngân hàng	6.190.185.939	10.764.132.959
	<hr/>	<hr/>
	6.478.534.710	11.343.456.451

5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/09/2021	30/09/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	9.616.234.047
Khách hàng dự án Mỹ Cảnh	-	4.354.200.000
Khách hàng dự án biển Dương Ngọc	-	14.773.439.800
Các khoản phải thu khách hàng khác	265.760.000	1.427.845.100
	<hr/>	<hr/>
	9.881.994.047	30.171.718.947
	<hr/>	<hr/>
<i>Dự phòng</i>	<i>(9.616.234.047)</i>	<i>(9.616.234.047)</i>

6. Trả trước cho người bán

	30/09/2021	30/09/2020
	VND	VND
Công ty TNHH Tư vấn tài chính Bất động sản và Xây dựng 2T	14.287.361.992	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Bàn	13.600.000.000	13.600.000.000
Công ty TNHH Waxis	9.300.000.000	-
Công ty TNHH C-Media	10.372.429.545	6.002.300.000
Công ty Cổ phần Lasting Capital	9.519.848.670	32.009.942.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Khách sạn Bạch Đằng	-	40.057.920.000
Công ty Công ty phần đầu tư và xây dựng Đà Nẵng	3.747.197.700	3.747.197.700
Các công ty khác	739.653.284	2.928.633.500
	<hr/>	<hr/>
	61.566.491.191	98.345.993.200

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Các khoản đặt cọc thực hiện hợp đồng (*)	61.802.098.000	76.398.598.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Đất Quảng - Quảng Nam	33.471.700.000	48.068.200.000
- Công ty TNHH Hoàng Tiên	23.330.398.000	23.330.398.000
- Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	5.000.000.000
Ông Vũ Đình Cường	-	8.000.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	44.213.700.000	70.050.000
Phải thu khác (**)	208.576.375.800	10.479.592.682
	<hr/>	<hr/>
	314.592.173.800	94.948.240.682
	<hr/>	<hr/>
Dự phòng	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)

(*) Đây là các khoản đặt cọc cho chủ đầu tư các dự án bất động sản để đảm bảo quyền bao tiêu và cung cấp dịch vụ môi giới độc quyền sản phẩm của các dự án của Công ty.

(**) Bao gồm một khoản phải thu khác trị giá 201 tỷ VND theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2021/HTĐT/QNIC-FIR giữa Công ty Cổ phần Địa ốc First Real và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Quảng Nam. Lợi nhuận thu được sẽ phân chia theo hiệu quả dự án.

8. Nợ xấu

	30/09/2021		30/09/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư GAIA	9.616.234.047	-	9.616.234.047	-
Công ty Cổ phần Tân Cường Thành	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	14.616.234.047	-	14.616.234.047	-

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Hàng tồn kho

	30/09/2021		30/09/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.239.345.272	-	5.859.968.182	-
Hàng hóa (*)	82.246.214.951	-	126.307.558.095	-
	90.485.560.223	-	132.167.526.277	-

(*) Hàng hóa bất động sản là giá trị các lô đất nền của các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Dự án Khu nhà ở thương mại Trường Thịnh và Mỹ Cảnh	59.999.469.105	91.400.301.092
Dự án Khu tái định cư các dự án tại phường Điện Ngọc và Điện Dương - Phân khu 1	18.104.737.019	26.976.292.727
Dự án Phường Nam Lý	3.771.956.445	7.560.911.894
Dự án Khu dân cư phố chợ Điện Thắng Trung	370.052.382	370.052.382
	82.246.214.951	126.307.558.095

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 9.569 triệu VND (30/09/2020: 5.734 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 19(a))

10. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Chi phí quảng cáo	69.398.989	978.160.318
Chi phí bảo hiểm	170.666.398	194.810.814
Chi phí khác	55.725.252	76.269.444
	295.790.639	1.249.240.576

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/09/2021	30/09/2020
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng	14.715.017.364	-
Chi phí khác	648.535.961	807.624.759
	15.363.553.325	807.624.759

11. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Ngày 30 tháng 9 năm 2020	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	6.613.272.728	65.036.364	2.071.922.260	8.750.231.352
Khấu hao lũy kế				
Ngày 30 tháng 9 năm 2020	4.097.696.115	50.619.929	856.710.353	5.005.026.397
Khấu hao trong kỳ	1.068.196.875	14.416.435	460.020.620	1.542.633.930
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	5.165.892.990	65.036.364	1.316.730.973	6.547.660.327
Giá trị còn lại				
Ngày 30 tháng 9 năm 2020	2.515.576.613	14.416.435	1.215.211.907	3.745.204.955
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	1.447.379.738	-	755.191.287	2.202.571.025

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, một số phương tiện vận tải của Công ty với giá trị còn lại là 813 triệu VND đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng dài hạn của Công ty (thuyết minh 19(b))

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Ngày 30 tháng 9 năm 2020	2.362.327.119	1.443.219.430	3.805.546.549
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	2.362.327.119	1.443.219.430	3.805.546.549
Khấu hao lũy kế			
Ngày 30 tháng 9 năm 2020	-	18.872.727	18.872.727
Khấu hao trong kỳ	-	48.118.298	48.118.298
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	-	66.991.025	66.991.025
Giá trị còn lại			
Ngày 30 tháng 9 năm 2020	2.362.327.119	1.424.346.703	3.786.673.822
Ngày 30 tháng 9 năm 2021	2.362.327.119	1.376.228.405	3.738.555.524

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên (*)	49.342.748.969	49.295.813.578
	49.342.748.969	49.295.813.578

(*) Chủ yếu bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và một số chi phí khác có liên quan đến việc phát triển Dự án Khu phức hợp thương mại dịch vụ và du lịch First Real tại Tuy Hòa, Phú Yên.

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	30/09/2021			30/09/2020		
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con						
Công ty Primo (i)	99,9	107.300.000.000	-	99,9	99.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech	-	-	-	90	1.800.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Bất động sản Protech (ii)	18	1.800.000.000	-	-	-	-
		109.100.000.000	-		101.600.000.000	-

(i) Trong kỳ, Công ty đã góp thêm 7,5 tỷ VND vào Công ty Primo, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con này giữ nguyên là 99,9%. Một phần tài sản của Công ty Primo có giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 51,1 tỷ VND đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Công ty (thuyết minh 19(a)).

(ii) Trong kỳ, Công ty Protech đã tăng vốn cổ phần lên 10 tỷ VND, tuy nhiên Công ty không góp thêm vốn vào công ty con này. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con này giảm từ 90% xuống 18% và Công ty không còn nắm quyền kiểm soát Công ty Protech từ ngày 10 tháng 3 năm 2021 và do đó, khoản đầu tư vào Công ty Protech đã được chuyển từ khoản mục đầu tư vào công ty con sang khoản mục đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Công ty không trình bày giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Protech do cổ phiếu của công ty này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán và Công ty đang thu thập các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Công ty TNHH Mặt trời vàng	-	213.258.375
Phải trả các đối tượng khác	4.559.557.899	866.936.849
	4.559.557.899	1.080.195.224

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/09/2020 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/ khấu trừ trong kỳ VND	30/09/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.209.442.249	16.728.773.470	(9.959.035.148)	10.979.180.571
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.762.671.560	8.355.454.160	(9.649.782.078)	27.468.343.642
Thuế thu nhập cá nhân	349.252.338	436.502.107	(774.316.721)	11.437.724
Khác	-	5.061.672.603	(5.507.781)	5.056.164.822
	33.321.366.147	30.582.402.340	(20.388.641.728)	43.515.126.759

17. Chi phí phải trả

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Chi phí phạt chậm nộp	-	1.669.103.760
Chi phí khác	312.297.042	329.767.034
	312.297.042	1.998.870.794

18. Các khoản phải trả khác

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Khách hàng đặt giữ chỗ	62.048.847.084	102.082.111.554
Các khoản phải trả, phải nộp khác	51.903.851.564	363.631.749
	113.952.698.648	102.445.743.303

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Các khoản vay

(a) Vay ngắn hạn

	30/09/2020		Biến động trong kỳ		30/09/2021	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	34.516.231.311	34.516.231.311	136.759.915.657	(90.976.146.968)	80.300.000.000	80.300.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	432.399.996	432.399.996	228.450.018	(432.400.008)	228.450.006	228.450.006
	34.948.631.307	34.948.631.307	136.988.365.675	(91.408.546.976)	80.528.450.006	80.528.450.006

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Ngân hàng	Loại tiền	Lãi suất năm	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	VND	9,50%	-	19.999.391.791
Vay ngân hàng 2 (i)	VND	8,54%	29.600.000.000	14.516.839.520
Vay ngân hàng 3 (i)	VND	9,00%	38.000.000.000	-
Vay ngân hàng 4 (i)	VND	8,00%	4.700.000.000	-
Vay ngân hàng 5 (i)	VND	9,50%	8.000.000.000	-
			80.300.000.000	34.516.231.311

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho của Công ty (thuyết minh 9) và một phần tài sản của Công ty Primo (thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Địa Ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Vay ngân hàng 6 (ii)	VND	8,5% - 11%	2022	228.450.006	660.850.014
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				228.450.006	432.399.996
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				-	228.450.018

(ii) Các khoản vay này được đảm bảo một số tài sản cố định của Công ty (thuyết minh 11).

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2019	130.000.000.000	177.560.599.047	307.560.599.047
Tăng vốn bằng phát hành cổ phiếu thưởng	77.999.970.000	(77.999.970.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ		49.841.808.551	49.841.808.551
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2020	207.999.970.000	149.402.437.598	357.402.407.598
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2020	207.999.970.000	149.402.437.598	357.402.407.598
Tăng vốn bằng phát hành cổ phiếu thưởng (i)	62.398.670.000	(62.398.670.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	47.784.728.169	47.784.728.169
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2021	270.398.640.000	134.788.495.767	405.187.135.767

(i) Theo Nghị quyết số 01/2020/FIR/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Công ty đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/09/2021		30/09/2020	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	27.039.864	270.398.640.000	20.799.997	207.999.970.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	27.039.864	270.398.640.000	20.799.997	207.999.970.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	27.039.864	270.398.640.000	20.799.997	207.999.970.000

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

	30/09/2021		30/09/2020	
	Vốn góp VND	Tỷ lệ %	Vốn góp VND	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Hào Hiệp	82.557.790.000	30,53	75.044.360.000	36,08
Ông Nguyễn Anh Tuấn	26.744.000.000	9,89	18.880.000.000	9,08
Các cổ đông khác	161.096.850.000	59,58	114.075.610.000	54,84
	270.398.640.000	100,00	207.999.970.000	100,00

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/09/2021 VND	30/09/2020 VND
Trong vòng một năm	862.865.837	-
Trong vòng hai đến năm năm	3.451.463.349	-
Sau năm năm	12.684.127.807	-
	16.998.456.994	-

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu	54.199.234.894	37.970.485.546	194.954.170.150	174.125.749.195
Trong đó:				
▪ Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	41.407.284.894	37.915.940.091	159.919.692.148	173.633.835.559
▪ Doanh thu môi giới bất động sản	12.737.404.545	-	34.816.296.182	401.004.545
▪ Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	54.545.455	54.545.455	218.181.820	90.909.091
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
Doanh thu thuần	54.199.234.894	37.970.485.546	194.954.170.150	174.125.749.195

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	11.520.066.689	11.608.733.931	69.377.376.773	59.967.039.242
Giá vốn môi giới bất động sản	3.701.040.909	-	3.791.854.182	320.803.636
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	12.031.012	12.128.085	48.118.298	18.872.727
	15.233.138.610	11.620.862.016	73.217.349.253	60.306.715.605

25. Chi phí bán hàng

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.285.100.909	2.349.387.763	36.292.865.509	19.533.586.839
Chi phí khác	43.119.584	404.948.552	911.001.138	665.732.938
	9.328.220.493	2.754.336.315	37.203.866.647	20.199.319.777

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.885.573.247	1.992.318.957	8.883.881.177	7.471.556.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	624.836.000	2.809.500.987	2.761.957.995	6.274.485.406
Chi phí khấu hao tài sản cố định	338.870.982	375.180.533	1.445.778.601	1.497.742.339
Chi phí dự phòng	-	4.808.117.024	-	9.616.234.048
Chi phí bằng tiền khác	345.744.448	632.201.476	4.816.780.344	4.293.614.475
	3.195.024.677	10.617.318.977	17.908.398.117	29.153.633.068

27. Thu nhập khác

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ khoản bồi thường	-	-	-	1.282.000.000
Thu nhập khác	-	-	1.000.120.000	319.500
	-	-	1.000.120.000	1.282.319.500

28. Chi phí khác

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản phạt	2.080.755.228	1.122.202.357	3.490.037.441	1.777.633.611
Chi phí khác	761.597.328	1.549.268.445	3.841.233.786	1.549.268.445
	2.842.352.556	2.671.470.802	7.331.271.227	3.326.902.056

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	11.520.066.689	11.608.733.931	69.377.376.773	59.967.039.242
Chi phí nhân công	1.885.573.247	1.992.318.957	8.883.881.177	7.471.556.800
Chi phí khấu hao	389.026.190	405.545.767	1.590.752.228	1.201.506.687
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.909.936.909	5.158.888.750	39.054.823.504	25.808.072.245
Chi phí bằng tiền khác	4.051.780.745	5.827.029.903	9.422.780.335	15.211.493.476
	27.756.383.780	24.992.517.308	128.329.614.017	109.659.668.450

30. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.185.363.024	(1.251.200.326)	8.355.454.160	10.021.580.560
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-	11.000.000
	1.185.363.024	(1.251.200.326)	8.355.454.160	10.032.580.560

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Quý IV (1/7 – 30/9)		Lũy kế 12 tháng (1/10 – 30/9)	
	Năm nay VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.699.008.862	9.174.032.962	56.140.182.329	59.874.389.111
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	4.339.801.772	1.834.806.592	11.228.036.466	11.974.877.822
Chi phí không được trừ	(3.154.438.719)	(3.086.006.918)	708.326.661	2.341.665.835
Giảm trừ 30% theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP	-	-	(3.580.908.938)	(4.294.963.097)
	1.185.363.053	(1.251.200.326)	8.355.454.189	10.021.580.560

Công ty Cổ phần Địa ốc First Real
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 30/9/2021 VND	30/9/2020 VND
Các công ty con		
<i>Công ty Primo</i>		
Ký cược	26.450.000.000	-
Góp vốn	7.500.000.000	44.000.000.000
Các bên liên quan khác		
<i>Thu nhập thành viên HĐQT và Ban TGD</i>	680.000.000	315.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch	714.000.000	245.000.000
Ông Hà Thân Thúc Luân – Tổng Giám đốc	907.304.400	818.474.100
Ông Nguyễn Thế Trung – Phó Tổng Giám đốc	680.000.000	615.000.000
Bà Phan Thị Cẩm Thanh – thành viên	60.000.000	21.612.903
Ông Thân Hà Nhất Thống – thành viên	-	408.387.097
Thành viên khác	680.000.000	315.000.000

32. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng này.

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2021


Nguyễn Xuân Trung
Người lập kiêm Kế toán trưởng



Hà Thân Thúc Luân
Tổng Giám đốc